

Số: 5480 /BTNMT-VP

V/v trả lời chất vấn của ĐBQH

Ngô Trung Thành tại Hội trường Kỳ họp 2,
Quốc hội khoá XIV

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Đại biểu Ngô Trung Thành,
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn Đại biểu đã dành sự quan tâm, ủng hộ và chất vấn Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các lĩnh vực công tác của ngành tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn ở Hội trường ngày 15/11/2016, Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khoá XIV. Do thời gian không cho phép nên tại Hội trường, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có điều kiện báo cáo, giải trình, làm rõ các vấn đề Đại biểu chất vấn với nội dung:

“1. Thời gian qua đã xảy ra tình trạng nhiều bãi thải thuộc các dự án khai thác khoáng sản như than ở Quảng Ninh, Thái Nguyên, titan ở ven biển, bô xít ở Tây Nguyên đã bị sạt lở, gây sự cố nghiêm trọng về môi trường, chôn lấp công trình, nhà ở của người dân, thậm chí có những trường hợp xảy ra chết người. Xin Bộ trưởng cho biết nguyên nhân chính xảy ra các tình trạng này, có hay không có sự vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở này và thực tế có xử lý hay không xử lý. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường như thế nào khi để xảy ra tình trạng nêu trên và giải pháp nào để kiểm soát, ngăn chặn được nguy cơ tái xảy ra trường hợp tương tự trong thời gian tới?”

2. Tình trạng các bãi rác thải ở nông thôn không che chắn, không xử lý, có nơi rác tràn ra chen ngang đường dân sinh, bốc mùi hôi thối gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xin Bộ trưởng cho biết trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường như thế nào để xảy ra các tình trạng này thời gian qua. Giải pháp nào mà Bộ sẽ triển khai thực hiện trong thời gian tới để có thể giải quyết được triệt để tình trạng này?”

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin được trả lời các vấn đề Đại biểu chất vấn như sau:

1. Về vấn đề ô nhiễm môi trường tại các bãi thải:

Đại biểu đã nêu lên một thực tế rất đúng hiện nay. Trong thời gian vừa qua, có nhiều bãi thải đã trở thành nguy cơ rất lớn đối với người dân, đồng thời còn tồn tại thực trạng xử lý chưa triệt để nước thải, khí thải, bụi, đặc biệt là chất thải rắn tại các khu vực khai thác khoáng sản. Trách nhiệm này trước tiên thuộc về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy hoạch bố trí các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải. Thứ hai là trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc phê duyệt công nghệ, phê duyệt thiết

kế mỏ. Thứ ba là trách nhiệm của địa phương đối với các khoáng sản nhỏ lẻ, vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt và quản lý của địa phương.

Trong công tác quản lý, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận thấy còn tồn tại một số vấn đề sau:

- Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định pháp luật về triển khai các phương án xử lý môi trường, đặc biệt trong vấn đề vận hành các bãi thải và phục hồi môi trường chưa tốt.

- Trong thiết kế bãi thải chưa tính đến các yếu tố tác động của môi trường, thiên tai và thời tiết. Hiện nay, trong điều kiện bình thường, thiết kế các bãi thải với độ cao và tính ổn định có thể chấp nhận nhưng trong điều kiện thiên tai, thời tiết và các vấn đề môi trường có nhiều tác động như hiện nay thì rõ ràng chưa tính đến tính ổn định của các bãi thải. Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Công Thương và các địa phương để tiếp tục rà soát và đánh giá lại thiết kế của các bãi thải; xem xét chuyển đổi từ khai thác các loại khoáng sản lộ thiên sang khai thác các loại khoáng sản có thể khai thác hầm lò, nhất là trong khai thác than.

Bên cạnh các bãi thải mới được thiết kế gần đây, cũng còn những bãi thải cũ do lịch sử để lại. Trên thực tế, khai thác than để lại rất nhiều bãi thải lớn. Để xử lý các bãi thải này, nguồn lực đầu tư vào điều chỉnh công nghệ là rất tốn kém. Trong thời gian sắp tới, bên cạnh việc điều chỉnh thiết kế công nghệ thì cũng cần xem xét bố trí nguồn lực tài chính để các doanh nghiệp đầu tư và xử lý. Đặc biệt, cũng giống như các loại hình khác, chúng ta chưa tính toán đầy đủ, tiên lượng, tiên đoán hết các vấn đề liên quan đến công nghệ khai thác trong từng quá trình khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường do dự án mới ở giai đoạn ý tưởng. Khi tính toán tiền ký quỹ phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản để xử lý đối với các mỏ thì cũng đang thực hiện ở giai đoạn ý tưởng về phương án phục hồi môi trường, chưa thể tính toán một cách đầy đủ chi phí để có thể hoàn thổ phục hồi lại môi trường.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 23/9/2014 về một số giải pháp thực hiện xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng. Trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức thẩm định và chỉ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các nhà máy nhiệt điện, nhà máy phân bón, ... khi nhà máy này đã có các giải pháp tái sử dụng hoặc xử lý chất thải ngay từ giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Đồng thời, các giải pháp này phải được thực hiện ngay sau khi dự án đi vào vận hành để giảm thiểu tác động, giảm diện tích để lưu giữ xỉ thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình vận hành. Bộ cũng sẽ phải tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan để bảo đảm tính toán đầy đủ các chi phí để có thể phục hồi lại môi trường sau khai thác khoáng sản, trong đó có các vấn đề xử lý các bãi thải phải đáp ứng yêu cầu về môi trường.

2. Về ô nhiễm môi trường nông thôn:

Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với ý kiến của Đại biểu. Môi trường nông thôn đang bị ô nhiễm nghiêm trọng bởi chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, các loại vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật, nước thải, chất thải trong nông

nghiệp và chăn nuôi, các nghĩa trang, nhà tiêu không hợp vệ sinh, chất thải y tế khu vực nông thôn, hoạt động của các làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, nguồn nước không hợp vệ sinh. Mặc dù chưa có thống kê chính xác nhưng trung bình một năm khu vực nông thôn thải ra khoảng 2,21 triệu m³ nước thải sinh hoạt, khoảng 6,64 triệu tấn rác thải sinh hoạt, 76 triệu tấn rơm rạ, 85 - 90 triệu tấn chất thải chăn nuôi, 80 triệu tấn khí thải. Hoạt động sản xuất tại các làng nghề, chăn nuôi ở khu vực nông thôn cũng là một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đối với sản xuất nông nghiệp, việc lạm dụng và sử dụng thiếu kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học cũng tạo ra một lượng lớn chất thải độc hại. Mỗi năm, ngành nông nghiệp sử dụng hơn 100.000 tấn hoá chất bảo vệ thực vật, trong đó có 80% sử dụng sai mục đích, không đúng kỹ thuật, 50% - 70% không được cây trồng hấp thụ, thải ra môi trường. Trung bình mỗi năm phát sinh khoảng 10.000 tấn bao bì thuốc bảo vệ thực vật, khoảng 100.000 tấn bao bì phân bón.

Để từng bước khắc phục vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn, trong thời gian tới cần thực hiện một số biện pháp cụ thể như sau:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường nông thôn, trong đó tập trung vào việc quy định tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên cơ sở lượng hóa các nội dung đánh giá và công nhận đạt chuẩn; xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật để các địa phương áp dụng;

- Trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, bên cạnh việc tập trung tái cấu trúc nông nghiệp, tăng năng suất, phải chú trọng công tác bảo vệ môi trường nông thôn;

- Cần phải có quy hoạch khu vực sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khu vực nông thôn; chú ý đầu tư thu gom, xử lý nước thải; tiêu chuẩn hóa liên quan đến cấp nước sạch, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và phát triển các mô hình quản lý, xử lý chất thải phù hợp với điều kiện khu vực nông thôn, trong đó cần bố trí diện tích phù hợp để chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh hoặc tái chế chất thải tại các cụm dân cư; tránh tình trạng chất thải sinh hoạt nông thôn được xử lý thiếu quy hoạch. Kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thu gom xử lý chất thải y tế. Sớm nghiên cứu giải quyết vấn đề chất thải nông nghiệp như rơm, rạ sau thu hoạch;

- Triển khai phân loại rác tại nguồn, đặc biệt là tại các hộ gia đình để giảm tổng lượng chất thải cần xử lý; tận dụng chất thải hữu cơ để tái chế thành phân bón sử dụng trong trồng trọt;

- Huy động nguồn tài chính, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác cho hoạt động bảo vệ môi trường khu vực nông thôn; lồng ghép trong quá trình thực hiện tiêu chí môi trường trong công nhận nông thôn mới. Bên cạnh đầu tư từ ngân sách nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa để huy động nguồn tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn nói chung và cho việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó có vấn đề về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề...) nói riêng;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải; tập trung xử lý dứt điểm những điểm nóng về môi trường, công khai thông tin vi phạm theo quy định của pháp luật để tạo áp lực buộc các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Quy hoạch các khu làng nghề tập trung. Rà soát, giới thiệu các công nghệ, giải pháp phù hợp với điều kiện sản xuất tại làng nghề hoặc các mô hình đã vận hành có hiệu quả trước khi phổ biến, nhân rộng; ưu tiên các biện pháp giảm thiểu chất thải tại nguồn phát sinh, tăng cường tận thu, tái chế, tái sử dụng chất thải trong nông nghiệp, sản xuất nghề. Áp dụng các quy định xử lý chất thải tại làng nghề như của cụm công nghiệp tập trung;

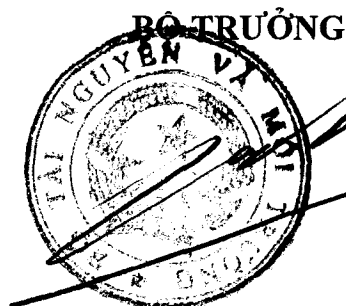
- Kiến nghị với Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành cần chung tay trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn, cụ thể hóa trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong “bảo vệ môi trường nông thôn”; trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong “xây dựng kết cấu hạ tầng về thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải tại khu vực nông thôn”.

Nói tóm lại, việc giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn hiện nay không chỉ phụ thuộc vào ý chí của Bộ Tài nguyên và môi trường, mà còn phụ thuộc vào sự quyết tâm, nỗ lực của các cơ quan, ban ngành liên quan và chính quyền địa phương các cấp, khả năng huy động các nguồn lực xã hội cũng như sự tham gia và ý thức của người dân. Việc thay đổi nhận thức sẽ không thể diễn ra một sớm một chiều. Bộ Tài nguyên và môi trường sẽ tiếp tục nỗ lực tối đa để thực hiện các nội dung công việc thuộc trách nhiệm của mình là xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân về bảo vệ môi trường khu vực nông thôn.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề Đại biểu chất vấn. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Đại biểu đối với các công tác của ngành tài nguyên và môi trường trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Lưu VT, VP(TH), TCĐCKS, TCMT.



Trần Hồng Hà